

## BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu:** Tổ chức khóa học “Đào tạo giảng viên nội bộ”

**Phát hành ngày 24./3./2025:** Ban hành kèm theo Thư mời chào giá cạnh tranh gói thầu ngày 24./3./2025.

**Ban hành kèm theo Quyết định:** Quyết định số 168./QĐ-CPNT2 ngày 24./3./2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc Phê duyệt bán yêu cầu báo giá gói thầu Tổ chức khóa học “Đào tạo giảng viên nội bộ”

**Bên mời thầu**  
**Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí**  
**Nhơn Trạch 2**

## **Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

### **Mục 1. Khái quát**

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Tổ chức khóa học “Đào tạo giảng viên nội bộ”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với thời đáp ứng thời gian theo yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG;

Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương đủ điều kiện năng lực hoạt động, thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh

nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>I. Về phạm vi công việc</b>			
1	Thời gian, địa điểm, số lượng học viên	<i>Theo đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>
2	Nội dung tổ chức đào tạo	<i>Theo đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG</i>
3	Các yêu cầu khác	<i>Theo đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG</i>	<i>Không đúng yêu cầu tại Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG</i>
<b>II. Cam kết</b>			
1	Cam kết Giảng viên giảng dạy phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, đã có kinh nghiệm tham gia đào tạo các khóa Giảng viên nội bộ.	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại

### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá ((nếu có)3);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch,

trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu

tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

### **Mục 5. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều



theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

### **Mục 6. Thành phần báo giá**

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn dự thầu theo Mẫu số 01 Chương III;
- 2) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 3) Biểu giá, phạm vi cung cấp theo Mẫu 03a (bao gồm Mẫu 03a (1)) Chương III;
- 4) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương đủ điều kiện năng lực hoạt động, thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- 5) Các tài liệu khác liên quan theo yêu cầu Bản Báo giá.

### **Mục 7. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 70 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

### **Mục 8. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không được muộn sau **15h00 ngày 28/03/2025**. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

### **Mục 9. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

## **Mục 10. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

## **Mục 11. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu và Nghị định.

## **Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC TỔNG THỂ**

### **I. Phạm vi công việc:**

#### **1.1 Giới thiệu về Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2**

Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 có công suất 750MW do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 quản lý vận hành là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP.

Vị trí Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 nằm tại Trung tâm Điện lực Dầu khí, Xã Phước Khánh, Nhơn Trạch Đồng Nai; Điện thoại: (84-251) 2225899 - Fax: (84-251) 2225 897. Mục tiêu của Nhà máy cung cấp điện cho Hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an toàn cấp điện cho hệ thống, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội, quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa của tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận. Đầu nối vào hệ thống điện quốc gia qua sân phân phối 500kV.

#### **1.2 Giới thiệu về gói thầu**

- Tên gói thầu: Tổ chức khóa học “Đào tạo giảng viên nội bộ”
- Nguồn vốn: Chi phí đào tạo năm 2025 của Công ty
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 03/2025.
- Thời gian thực hiện gói thầu: trong vòng 10 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

#### **1.3 Phạm vi công việc**

- Cung cấp dịch vụ Tổ chức khóa học “Đào tạo giảng viên nội bộ” và kiểm tra, cấp chứng nhận cho cán bộ đạt yêu cầu.
- Số lượng học viên: 16 người.
- Thời lượng đào tạo: 03 ngày, ngày học 02 buổi;
- Thời gian tổ chức đào tạo: Quý II/2025, thời gian cụ thể sẽ được Chủ đầu tư thông báo trước tối thiểu 03 ngày làm việc.
- Địa điểm tổ chức đào tạo: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
- Hình thức đào tạo: Tập trung.
- Nội dung giảng dạy: “Đào tạo giảng viên nội bộ”

#### **1.4 Nội dung giảng dạy: “Đào tạo giảng viên nội bộ”**

- Cơ sở khoa học về tổ chức, thực hiện bài dạy trong lĩnh vực giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.
  - o Mở đầu bài giảng (GLOSS)
  - o Triển khai bài dạy lý thuyết – bài dạy thực hành – bài dạy tích hợp trong lĩnh



vực kỹ thuật và công nghệ theo mẫu 05, 06, 07 ban hành theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTĐBXH và Thông tư 06/2022/TT-BLĐTĐBXH;

- Kết thúc bài giảng: 3 bước (OFF), kỹ thuật Five Finger Summary, kỹ thuật đặt câu hỏi phù hợp với các mức độ nhận thức của BLOOM.

- **Nhóm Phương pháp dạy kiến thức nghề**

- Phương pháp thuyết trình có minh họa
- Phương pháp đàm thoại (Phương pháp hỏi đáp trong dạy học)
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp diễn trình - làm mẫu

- **Nhóm phương pháp dạy hình thành kỹ năng – kỹ xảo nghề:**

- Phương pháp thực hành 4 bước,
- Phương pháp thực hành 3 bước
- Phương pháp thực hành 6 bước

- **Thiết kế bài giảng số với ứng dụng PowerPoint**

Thiết kế giao diện tổng thể và bố cục

- Nguyên tắc thiết kế chung về giao diện sử dụng mô hình MNS.
- Nguyên tắc thiết kế hình ảnh, chữ viết, màu sắc.

Thiết lập hiệu ứng nâng cao

- Thiết lập hiệu ứng cho văn bản, hình ảnh, âm thanh, video
- Thiết lập siêu liên kết, Action Butons, Trigger, ...

Thiết kế tương tác

- Hiển thị thời gian trình chiếu.
- Tạo form trắc nghiệm trên slide.

Tạo video từ các nguồn

- Từ bài bài giảng số.
- Từ bài thuyết trình trực tiếp trên lớp

- **Cơ sở khoa học về kiểm tra đánh giá trong dạy học**

- **Các Phương pháp kiểm tra thường dùng**

- Phương pháp kiểm tra vấn đáp
- Phương pháp kiểm tra tự luận
- Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm
- Phương pháp kiểm tra thực hành

Khoá đào tạo sẽ tiến hành theo hình thức: Thuyết trình có minh họa và vấn đáp; Làm việc nhóm; Diễn trình làm mẫu; Dạy thực hành theo mô hình 4 bước, 3 bước và 6 bước

**Ngôn ngữ đào tạo:** Khoá học sẽ được tiến hành hoàn toàn bằng tiếng Việt.

Kết thúc khóa học, học viên sẽ được cấp chứng nhận.

**Yêu cầu khác:** Giảng viên giảng dạy phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, đã có kinh nghiệm tham gia đào tạo các khóa Giảng viên nội bộ.

## Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

### ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện gói thầu là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày . tháng . năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_[ghi tên dự án]

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu \_\_\_\_\_[ghi tên gói thầu] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_[ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh \_\_\_\_\_[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_\_[ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

### **1. Thành viên đứng đầu liên danh:**

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây<sup>(4)</sup>:

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Nội dung công việc đảm nhận</b>	<b>Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu</b>
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	<b>100%</b>

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.



Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá chào</b>
1		
<b>Giá chào theo số lượng chưa bao gồm thuế:</b>		
<b>Thuế VAT tạm tính</b>		
<b>Tổng cộng giá chào theo số lượng đã bao gồm thuế, phí:</b> <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BIỂU PHẠM VI CUNG CẤP, GIÁ CHÀO**

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá	Giá trị thành tiền (VND)	Ghi chú
I	Nội dung								
II	Tổng chưa bao gồm thuế								
III	Thuế VAT								
IV	Tổng bao gồm thuế VAT và các thuế phí liên quan								

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] của \_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)**

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

<sup>1</sup> Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung Hợp đồng:**

- Bên A phối hợp cùng Bên B tổ chức khóa đào tạo “Đào tạo giảng viên nội bộ” cho cán bộ người lao động của Bên A.
- Nội dung đào tạo chi tiết như Phụ lục I đính kèm.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thời gian tổ chức khóa đào tạo: 03 ngày trong Quý II/2025 (dự kiến tổ chức từ ngày ../../2025 đến ngày ../../2025).
- Khi có thay đổi về thời gian đào tạo, bên yêu cầu thay đổi sẽ thông báo cho bên kia trước ít nhất 07 ngày làm việc.
- Địa điểm thực hiện Hợp đồng: tại văn phòng Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các Bên**

#### **2.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Được yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ đào tạo đảm bảo chất lượng và đầy đủ nội dung công việc theo Hợp đồng này;
- Được kiểm tra, giám sát Bên B trong quá trình thực hiện các công việc theo quy định tại Hợp đồng;
- Được yêu cầu Bên B khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện các nội dung chương trình đào tạo;
- Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về tiến độ công việc;
- Sắp xếp, tạo điều kiện và đảm bảo đầy đủ số lượng học viên tham dự trong thời gian đào tạo;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ lớp học (bao gồm phòng học, âm thanh, ánh sáng, bảng, bút viết, giấy, máy chiếu...) phù hợp với chương trình đào tạo;
- Cử người có trách nhiệm làm đầu mối điểm danh và phục vụ các công tác của lớp học;



- Thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp đồng này nếu Bên B hoàn thành mọi nghĩa vụ đã cam kết;
- Không chịu trách nhiệm đối với việc tranh chấp giữa Bên B và bất cứ bên thứ ba nào khác liên quan đến nội dung tài liệu, các hình ảnh, ví dụ minh họa, tư liệu liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại Hợp đồng này;
- Cùng Bên B giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

## **2.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng, thời gian và thời lượng của chương trình cam kết tại Hợp đồng này;
- Xây dựng nội dung chi tiết bài giảng, phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung từng chương trình đào tạo, mục tiêu của khóa đào tạo phù hợp với quy định tại Hợp đồng này;
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ đào tạo;
- Chịu trách nhiệm cung cấp cho Bên A các giấy tờ, văn bản chứng minh tính pháp lý của Bên B, xác nhận năng lực giảng viên và các văn bản khác có liên quan đến hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
- Cử các cán bộ có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm để phối hợp với Bên A quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu cho từng học viên trước khi bắt đầu khóa học, và các thiết bị phục vụ bài tập thực hành trong khóa học theo yêu cầu của giảng viên;
- Tự chịu trách nhiệm bố trí máy tính cho giảng viên và các giáo cụ trực quan để phục vụ bài giảng;
- Cấp Chứng nhận hoàn thành khoá học “Đào tạo giảng viên nội bộ” cho tất cả học viên tham gia khóa học.

## **Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

### **3.1. Giá hợp đồng:**

- Khóa đào tạo “Đào tạo giảng viên nội bộ” là dịch vụ đào tạo không chịu thuế VAT.
- Giá hợp đồng là ..... đồng (bằng chữ: .....).
- Giá trị trên là toàn bộ chi phí để Bên B thực hiện cung cấp dịch vụ đào tạo, đã bao gồm: chi phí thiết kế, biên soạn chương trình đào tạo, chi phí giảng dạy, đi lại, ăn ở cho giảng viên, chi phí in tài liệu, chi phí cấp giấy chứng nhận cho học viên, chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị giảng dạy, thuế, các loại phí theo quy định của nhà nước (dịch vụ đào tạo không chịu thuế VAT), phí chuyển khoản thanh toán của Bên A cho Bên B và bất kỳ chi phí phát sinh để Bên B thực hiện công việc đào tạo cho Bên A.

### **3.2. Loại Hợp đồng:** hợp đồng trọn gói.

### **3.3. Phương thức thanh toán:**

Bên A thanh toán theo hình thức chuyển khoản và bằng tiền Đồng Việt Nam cho Bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ các hồ sơ sau:

- Bản gốc công văn đề nghị thanh toán ghi rõ số tiền, nội dung thanh toán, tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng...;
- Hóa đơn tài chính hợp pháp, hợp lệ ghi rõ 100% giá trị khóa đào tạo được ghi nhận tại Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc có xác nhận của hai Bên, thuế GTGT (*bên B sẽ gửi hóa đơn theo định dạng ".xml" và đường link truy xuất hóa đơn cho Bên A*).
- Một (01) bản gốc biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc được đại diện có thẩm quyền hai bên cùng ký xác nhận;
- Bản gốc Chứng nhận hoàn thành khoá học Đào tạo giảng viên nội bộ;
- Một (01) bản gốc Biên bản thanh lý hợp đồng.

#### **Điều 4. Sự kiện bất khả kháng**

- Trong hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng là các sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của hai Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các bên như: giảng viên ốm đột xuất, động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo loạn, dịch bệnh... các thảm họa khác và sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm từ cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho một trong các Bên, thì trong vòng 03 ngày làm việc, Bên đó phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện đó đã ảnh hưởng tới việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này. Trường hợp được sự chấp thuận của Bên kia bằng văn bản, Bên xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

#### **Điều 5. Điều khoản bồi thường**

- Hai Bên cam kết không đơn phương hủy bỏ Hợp đồng này khi chưa có sự đồng ý của Bên kia bằng văn bản.
- Nếu một trong hai Bên hủy bỏ Hợp đồng mà chưa được sự chấp thuận của bên còn lại thì bên hủy bỏ Hợp đồng phải bồi thường 100% giá trị Hợp đồng cho bên còn lại và số tiền bồi thường phải được chi trả trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi hủy bỏ Hợp đồng.

#### **Điều 6. Cam kết thực hiện và giải quyết tranh chấp**

- Các Bên hiểu rõ và cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng này và các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn vướng mắc hai Bên thông báo cho nhau biết và cùng nhau phối hợp bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Không Bên nào tự ý thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng này.

- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định (20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp) thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Toà án Tỉnh Đồng Nai, phán quyết của Toà án là phán quyết cuối cùng, yêu cầu bắt buộc Hai bên thực hiện.

#### **Điều 7. Điều khoản chung**

- Không Bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.
- Những vấn đề không quy định hoặc quy định không đầy đủ trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký, và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 05 bộ, Bên A giữ 03 bộ và Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].*